

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II. NĂM HỌC: 2022-2023

MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 11

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I.		ĐỌC HIỂU	4.0
	1.	Xác định phương thức biểu đạt: Nghị luận (0,5), Nghị luận, tự sự: 0,5, Nghị luận, biểu cảm: 0,25	0.5
	2.	Trong đoạn trích, trưởng thành là gì? <i>Đó không chỉ là một quá trình lớn lên, mà là quá trình học tập, tiến bộ để trở nên chín chắn, lý trí và bao dung hơn.</i>	0.5
	3.	Theo anh/chị, cùng trưởng thành về mặt tâm lý nhưng người chủ động lựa chọn và người bị động chấp nhận khác nhau như thế nào? - Người chủ động lựa chọn sẽ có sự chuẩn bị chắc chắn để đứng vững khi sóng gió ập tới. - Người bị động chấp nhận lại buộc phải học tập kinh nghiệm trong gian khổ vất vả. *HS có thể dùng cách diễn đạt tương tự	1.5 0.75 0.75
	4.	Anh/chị có đồng ý với quan điểm “ <i>Không lãng phí một giây một phút nào để trưởng thành, như vậy thành công sẽ không còn xa nữa</i> ” không? Vì sao? - HS có thể đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần - Lí giải cần phù hợp với quan điểm đã lựa chọn - Đưa ra bài học nhận thức phải hướng đến nội dung tích cực. * GV linh hoạt chấm	1.5
II.		LÀM VĂN: Cảm nhận của anh/chị về bài thơ “ <i>Đây Thôn Vĩ Dạ</i> ” của Hàn Mặc Tử.	
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài kết luận được vấn đề.	0.5
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: “<i>Đây Thôn Vĩ Dạ</i>”	0.5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.	
		*Mở bài - Giới thiệu tác giả, tác phẩm. - Nêu vấn đề cần nghị luận. * Thân bài - Khổ 1: Cảnh và người thôn Vĩ buổi bình minh + Câu hỏi tu từ “ <i>Sao anh không về chơi thôn Vĩ?</i> ” như lời tâm sự của nhà thơ với chính mình, bộc lộ ao ước thầm kín được trở về thôn Vĩ. + Nghệ thuật: Điệp từ “ <i>nắng</i> ”, so sánh “ <i>xanh như ngọc</i> ” và tính từ “ <i>mướt</i> ”. + Người xuất hiện kín đáo đúng với bản tính người xứ Huế, thấp thoáng sau lá trúc. - Khổ 2: Cảnh thôn Vĩ trong đêm trăng thơ mộng, huyền ảo + Có gió, mây, dòng nước, hoa bắp khẽ lay động trong gió, có con thuyền và dòng	0.25 1.5 1.0

	sông trăng huyền ảo... + Nghệ thuật: Đối “<i>Gió theo lối gió- mây đường mây</i>”, nhân hoá “<i>dòng nước buồn thiu</i>”, câu hỏi tu từ: <i>thuyền ai...?</i> + Giọng thơ nhẹ nhàng, thoáng buồn. Gió mây đôi ngả như mối tình nhà thơ, tưởng gần đây mà xa vời, cách trở. - Khổ 3: Cảnh vừa thực vừa mơ + Xứ Huế nhạt nhòa trong làn sương khói, người thiếu nữ Huế thoáng hiện, kín đáo và duyên dáng trong màu áo trắng tinh khôi. + Nghệ thuật: Điệp “<i>Khách đường xa</i>”, câu hỏi tu từ cuối bài thơ “<i>Ai biết tình ai có đậm đà?</i>”. Vừa thể hiện phong cảnh, vừa khắc họa tâm cảnh. + Sự băn khoăn về tình người và tình đời; niềm khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi... - Nghệ thuật: + Tứ thơ bắt đầu từ thôn Vĩ, sông Hương→gợi liên tưởng thực ảo và mở rộng bao nỗi niềm cảm xúc, suy tư về cảnh và người Huế. + Bút pháp có sự hòa điệu tả thực, tượng trưng, lãng mạn, trữ tình. + Thơ 7 chữ, nhân hóa, điệp từ, câu hỏi tu từ →hình ảnh thơ sinh động, mượt mà. *Kết bài Khái quát lại giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ đồng thời rút ra bài học, liên hệ thực tiễn.	1.0 0.5 0.25
	d. Chính tả, ngữ pháp, sáng tạo: - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.5
	Lưu ý: HS diễn xuôi tối đa 3,0 điểm/ cả bài	

---HẾT---